

Bản án số: 29/2018/HSST

Ngày: 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Huệ;

Ông Trần Bình Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâu Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trám Tấu tham gia phiên tòa: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Vàng A L, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1982 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn 02/12; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo thiên chúa giáo; quốc tịch Việt Nam; con ông Vàng A T (đã chết) và con bà Thảo Thị M (đã chết); có vợ Giàng Thị B và 05 con; tiền án, tiền sự không; bị bắt tạm giữ ngày 25-9-2018; “Có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị Lê - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt - Có bản bào chữa gửi Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu”.

- Người có quyền lợi liên quan: Giàng Thị B, sinh năm 1983; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- Người chứng kiến:

+ Anh Bàn Tồn K, sinh năm 1988; nơi cư trú thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Mùa A Làng - Cán bộ Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 25-9-2018 tại thôn T, xã T, huyện T; Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang Vàng A L có hành vi tàng trữ tại túi áo ngực, bên trái của L đang mặc một túi nilon màu trắng, bên trong có hai gói nilon, một túi nilon màu xanh, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen và một gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng. L khai nhận chất nhựa dẻo màu nâu đen là thuốc phiện, chất bột nén màu trắng là Heroine; cả hai chất ma túy là của L mua của một người đàn ông dân tộc Mông với giá 7.600.000 đồng, mua tại thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để bán lại kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số: 170/GĐMT ngày 03-10-2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ của Vàng A L có khối lượng là: 11,06 (*mười một phẩy không sáu*) gam là ma túy; loại Heroine.

Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Vàng A L có khối lượng là 32,6 (*ba mươi hai phẩy sáu*) gam là ma túy; là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-TT ngày 12-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, truy tố Vàng A L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng A L khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện; người có quyền lợi liên quan đề nghị được nhận lại tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Vàng A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A L từ 08 (*tám*) năm đến 09 (*chín*.) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 10,96 (*mười phẩy chín sáu*) gam Heroine và 25,6 (*hai mươi lăm phẩy sáu*) gam thuốc phiện để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 02 (*hai*) vỏ phong bì đã mở niêm phong, bên trong một phong bì có các mảnh nilon màu trắng, đỏ hồng và xanh;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại Vàng A L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 21G1 - 038.53, màu đỏ - đen - trắng, xe đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số 019941 mang tên Vàng A L do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 13/5/2013; 01 (một) chiếc ví màu nâu, đã cũ, đã qua sử dụng và trả lại Giàng Thị B 2.062.000 đồng (đã niêm phong).

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

- Bản bào chữa của người bào chữa gửi Tòa án có nội dung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đông con, có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A L từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

- Bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 08 giờ 20 phút, ngày 25-9-2018

tại thôn T, xã T, huyện T; Công an huyện Trầm Thủy bắt quả tang Vàng A L có hành vi cất giữ bất hợp pháp trong túi áo ngực trái đang mặc một gói thuốc phiện có khối lượng 32,6 (*ba mươi hai phẩy sáu*) gam và một gói Heroine có khối lượng 11,06 (*mười một phẩy không sáu*) gam; với mục đích để bán kiếm lời.

Bị cáo Vàng A L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Hành vi tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo L thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; lan tràn nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

Khối lượng 32,6 (*ba mươi hai phẩy sáu*) gam thuốc phiện bị cáo L tàng trữ nhằm mục đích để bán, so với mức tối thiểu của điểm h khoản 2 Điều 251 và 11,06 (*mười một phẩy không sáu*) gam Heroine so với mức tối thiểu của điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự được cộng lại bằng 43,3%, chưa vượt quá 100%. Nên hành vi của bị cáo L thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt tại địa phương.

[5] Tội phạm mà bị cáo L thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội rất lớn, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ thời gian, điều kiện để cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo L phạm tội chưa thu được lợi nhuận, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với: 10,96 (*mười phẩy chín mươi sáu*) gam Heroine và 25,6 (*hai mươi lăm phẩy sáu*) gam thuốc phiện để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc trong quá trình phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong, trong đó bên trong một phong bì có các mảnh nilon màu trắng, đỏ hồng và xanh. Đây là những vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 (một) chiếc ví màu nâu, đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo L, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 21G1 – 038.53, màu đỏ - đen - trắng, xe đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số 019941 mang tên Vàng A L do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 13/5/2013. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, vợ bị cáo không biết, không có lỗi, nên cần căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự để trả lại chiếc xe mô tô và giấy tờ đăng ký xe cho vợ chồng bị cáo; cụ thể trả cho vợ bị cáo là Giàng Thị B.

Đối với: 2.062.000 đồng (đã niêm phong), là tiền của gia đình bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho vợ chồng bị cáo; cụ thể trả cho vợ bị cáo là Giàng Thị B, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí và các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông là người L khai đã bán ma túy cho L và người đàn ông gọi điện thoại cho L hỏi mua ma túy. Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 25-9-2018.

3. Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 10,96 (*mười phẩy chín mươi sáu*) gam Heroine và 25,6 (*hai mươi lăm phẩy sáu*) gam thuốc phiện để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 02 (*hai*) vỏ phong bì đã mở niêm phong, trong đó bên trong một phong bì có các mảnh nilon màu trắng, đỏ hồng và xanh.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại Vàng A L: 01 (*một*) chiếc ví màu nâu, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại Giàng Thị B: 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 21G1 – 038.53, màu đỏ - đen - trắng, xe đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019941 mang tên Vàng A L do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái, cấp ngày 13/5/2013 và 2.062.000 đồng (đã niêm phong).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan Giàng Thị B có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trại Tầu;
- THADS huyện Trại Tầu;
- Công an huyện Trại Tầu;
- Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã T (TB);
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân